

ỨNG DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN CHO HỌC SINH LỚP 3

Phạm Thị Thanh Hà¹, Nguyễn Thanh Huyền²,
Nguyễn Huy Tuấn³, Nguyễn Đức Mến⁴

Tóm tắt: Tập làm văn là một phân môn có vị trí đặc biệt trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Nó giúp học sinh tạo ra một năng lực mới: năng lực sản sinh ngôn bản nói hoặc viết, có tác dụng rèn luyện tư duy, phát triển ngôn ngữ nói và viết đúng. Trên cơ sở đó, bài viết trình bày hai nội dung quan trọng: Quy trình hướng dẫn học sinh lớp 3 lập sơ đồ tư duy tương ứng với các bước lập dàn ý, thông qua 4 bước. Bước 1: Xác định chủ thể – Vẽ chủ thể vào giữa. Bước 2: Tìm ý chính – Vẽ các nhánh chính. Bước 3: Tìm điểm phụ: Vẽ các nhánh phụ. Bước 4: Hoàn thiện bản đồ tư duy. Sau đó, hướng dẫn học sinh quy trình sử dụng bản đồ tư duy trong dạy luyện viết. Thông qua việc vận dụng bản đồ vào bài viết giúp học sinh gợi ý, phác thảo ý tưởng, lập kế hoạch cụ thể, sắp xếp và đào sâu chuỗi ý tưởng một cách logic. Bản đồ tư duy còn có màu sắc, hình ảnh sinh động khiến học sinh hứng thú học tập, tăng khả năng sáng tạo và tư duy khoa học, giúp các em viết trôi chảy hơn và đạt kết quả tốt hơn.

Từ khóa: sơ đồ tư duy, năng lực, viết đoạn văn, tiểu học, lớp 3.

1. MỞ ĐẦU

Trong dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học, kỹ năng viết tập làm văn được coi là khó nhất trong bốn kỹ năng ngôn ngữ, vì nó không chỉ liên quan đến việc trình bày lời nói theo kiểu đồ họa, mà còn liên quan đến sự phát triển và trình bày suy nghĩ, bày tỏ tình cảm theo cách được cấu trúc hoá. Yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh (HS) phải “*biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa, ...) dựa vào gợi ý*”. Để viết được một đoạn văn thì một trong những bước quan trọng là tìm ý và sắp xếp ý (lập dàn bài). Nếu HS tự tìm ý và sắp xếp được các ý thì sẽ tự viết được bài văn theo yêu cầu, hạn chế được tình trạng sao chép văn mẫu. Có nhiều cách sắp xếp ý, trong đó có cách lập sơ đồ tư duy.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tác dụng của sơ đồ tư duy trong hoạt động viết đoạn văn

¹ Trường Đại học Hoa Lư

² Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

³ Trường Tiểu học Đồng Tiến – Tam Đảo – Vĩnh Phúc

⁴ Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học Hải Phòng

Trong cuốn “Sơ đồ tư duy” (2008) của Banry Buzan, Tony Buzan, ông cho rằng: “*Sơ đồ tư duy là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh trung tâm để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Ở giữa bản đồ là một ý tưởng hay một hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm này sẽ được phát triển bằng các nhánh tượng trưng cho những ý chính và đều được nối với các ý trung tâm*”.

Các nhánh chính lại được phân thành những nhánh nhỏ nhằm nghiên cứu chủ đề ở mức sâu hơn. Những nhánh nhỏ này lại tiếp tục được phân thành nhiều nhánh nhỏ hơn. Sơ đồ tư duy (SĐTD) có thể bao quát được các ý tưởng trên phạm vi sâu rộng mà một loạt các bảng kê thông thường không làm được.

SĐTD là hình thức kết hợp việc sử dụng hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết,... nhằm tìm tòi, đào sâu mở rộng ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống một chủ đề. Có thể nói, SĐTD rất thích hợp cho việc áp dụng vào giảng dạy trong việc viết đoạn văn ở tiểu học.

SĐTD là hình thức ghi chép sáng tạo với sự kết hợp đa dạng của các hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết... SĐTD trở thành một công cụ dạy và học hiệu quả trong hoạt động viết đoạn văn bởi những tác dụng nổi bật sau:

- SĐTD phù hợp với đặc điểm tâm lí, nhận thức, đặc điểm ngôn ngữ của HS lớp 3.
- SĐTD giúp HS dễ dàng hệ thống nội dung đoạn văn.
- SĐTD kích thích sự sáng tạo và tư duy của HS.
- Do tính trực quan, SĐTD giúp HS hứng thú, tích cực hơn với việc học tập. Từ đó HS có kết quả học tập tốt hơn.
- SĐTD là phương pháp hữu hiệu để phác thảo và phát triển ý tưởng.

Như vậy, việc sử dụng SĐTD trong viết văn giúp HS gợi mở, phác thảo ý tưởng, lên kế hoạch cụ thể, sắp xếp, sâu chuỗi ý tưởng một cách logic. Nhìn vào SĐTD, HS có thể dễ dàng xác định được mối liên hệ của các thông tin, dữ liệu. SĐTD còn có màu sắc, hình ảnh sinh động khiến HS hứng thú học tập, tăng tính sáng tạo và tư duy khoa học, giúp các em viết thuận lợi và có kết quả cao hơn.

2.2. Thực trạng dạy học viết đoạn văn

Để tìm hiểu về thực trạng viết đoạn văn, chúng tôi đã dự giờ một số tiết học luyện viết đoạn và khảo sát ý kiến GV trong trường Tiểu học Nam Thành và trường Tiểu học Tân Thành trên địa bàn thành phố Ninh Bình về những thuận lợi và khó khăn mà họ đang gặp phải cũng như các phương pháp mà các thầy cô đang sử dụng cùng mức độ hiệu quả mà chúng đem lại.

Phương pháp/kĩ thuật	Mức độ			Mức độ hiệu quả		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không sử dụng	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
Quan sát	100%	0%	0%	74%	16%	0%
Thảo luận	90%	9%	1%	84%	13%	3%
Thuyết trình	75%	25%	0%	45%	40%	15%
Giải quyết vấn đề	82%	18%	0%	76,5%	12,5%	11%
Thực hành	75%	25%	0%	60%	25%	15%
Sơ đồ tư duy	7%	25%	63%	44%	36%	20%
Phương pháp/kĩ thuật khác	24%	38%	38%	38%	32%	30%

Từ kết quả dự giờ, khảo sát ý kiến qua phiếu khảo sát và kết quả bảng trên, chúng tôi nhận thấy:

2.2.1. Thuận lợi

- Hiện nay, giáo viên (GV) đã quan tâm đến đổi mới phương pháp dạy học các môn học nói chung và hoạt động luyện viết đoạn văn nói riêng. Chương trình mới có cách tiếp cận, đánh giá thay đổi, phát huy được sự sáng tạo cũng như năng lực của người học. Các ngữ liệu trong SGK đổi mới, phù hợp, gần gũi với các em. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phương tiện nghe nhìn đã làm cho chất lượng dạy học được nâng cao.

- Nhiều GV đã chú trọng, sử dụng và quan tâm các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy HS viết đoạn văn.

2.2.2. Khó khăn

* Đối với giáo viên:

- Một số GV chưa thực sự quan tâm đến việc dạy viết đoạn văn hoặc “ngại” dạy viết đoạn văn do chưa có phương pháp viết đoạn văn hiệu quả, bài văn chỉ dạy theo phương pháp truyền thống: yêu cầu HS viết theo chú ý của GV dẫn tới sản phẩm viết không mang được chất riêng của cá nhân, không phát huy được sự sáng tạo của HS.

- GV sử dụng phương pháp hình thức tổ chức dạy học mới nhưng chưa vận dụng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, thiếu sáng tạo nên tiết học chưa sinh động.

- Do thời lượng tiết học ngắn so với tiến trình dạy luyện viết đoạn văn, một số GV chưa dành thời gian nhiều cho việc rèn kĩ năng lập dàn ý cho HS mà chỉ thuyết giảng đơn

điều hoặc đưa sẵn gợi ý chi tiết cho HS dẫn đến việc bài làm của HS bị thiếu ý, lặp ý, ý lộn xộn,...

- Trong các tiết luyện viết đoạn văn, nhiều GV đã chú ý hơn đến việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực. Kĩ thuật SĐTD cũng được một số GV sử dụng. Tuy vậy, số GV sử dụng SĐTD trong các tiết luyện viết không nhiều hoặc có sử dụng nhưng chưa thực sự đem lại hiệu quả như mong muốn do GV chưa có quy trình rõ ràng, bài bản, hệ thống cho từng kiểu bài để vận dụng.

****Đối với học sinh:***

- Nhiều HS mắc phải tâm lí chung là “sợ” viết văn, lười suy nghĩ do thiếu ý, thiếu vốn từ để biểu đạt.

- Nhiều HS còn bỡ ngỡ gặp khó khăn cho việc tìm ý. Do thiếu vốn từ và kinh nghiệm sống, bài viết của HS không có sự mới mẻ, thiếu sáng tạo, dễ bị dập khuôn hoặc sao chép theo bài văn mẫu nào đó. Nhiều bài viết còn sơ sài, ý lộn xộn, câu văn lủng củng.

2.3. Quy trình hướng dẫn học sinh lớp 3 sử dụng sơ đồ tư duy để viết đoạn văn

2.3.1. Quy trình hướng dẫn học sinh lập sơ đồ tư duy

Tương ứng với các bước dàn ý, chúng tôi đề xuất các bước lập hướng dẫn HS lập SĐTD để xây dựng dàn ý đoạn văn như sau:

- Bước 1: Xác định chủ đề - Vẽ chủ đề ở trung tâm
- Bước 2: Tìm ý chính - Vẽ các nhánh chính
- Bước 3: Tìm ý phụ - Vẽ các nhánh phụ
- Bước 4: Hoàn thiện SĐTD

Ví dụ đề bài sau:

Đề bài: Viết đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể về gia đình em.

Các bước hướng dẫn HS lập SĐTD:

****Chuẩn bị***

Để vẽ được một SĐTD và xây dựng nội dung cho đoạn văn mà mình chuẩn bị nói, viết. HS cần chuẩn bị: một tờ giấy trắng không có dòng kẻ (nên sử dụng khổ giấy A3 hoặc A4), bút chì, bút chì màu, màu sáp và tưởng tượng.

****Lập SĐTD (Tìm ý và lập dàn ý)***

Trước khi lập SĐTD, HS chú ý cách lựa chọn loại SĐTD. Sơ đồ bong bóng (sơ đồ nhánh) là loại sơ đồ sử dụng phù hợp với nhiều kiểu đoạn văn nhất. Vì vậy, chúng tôi hướng dẫn HS vẽ loại SĐTD này.

Bước 1: Xác định chủ đề - Vẽ chủ đề ở trung tâm

+ Xác định từ khoá của chủ đề (chủ đề của đoạn văn). Ví dụ: gia đình em/gia đình Diệu Linh...

+ Xoay tờ giấy nằm ngang (vì đặt tờ giấy nằm ngang sẽ giúp HS tự do phát triển các nhánh, phát triển ý tưởng theo nhiều hướng). Ở giữa tờ giấy, vẽ một bức hình nhỏ viết gọn chủ đề của đoạn văn (ngôi nhà, trái tim, hoặc bất kì hình ảnh nào đó mang biểu tượng cho chủ đề của bài viết).

+ Sau đó, viết tên bức hình mà ta vừa vẽ, cũng chính là từ khoá chủ đề của đoạn văn mà mình cần viết (VD: *gia đình em/gia đình Lan Anh...*). Từ khoá chủ đề được viết bằng cỡ chữ tương đối lớn (nên sử dụng cỡ chữ in hoa), viết vào giữa hoặc phía trong hoặc phía dưới bức hình vừa vẽ. Tên chủ đề có thể được trang trí hoặc viết bằng những kiểu chữ độc đáo để thu hút và làm điểm nhấn cho SDTD.



Vẽ từ khoá và hình ảnh chủ đề

Bước 2: Tìm ý chính - Vẽ các nhánh chính

- HS xác định các ý chính định viết trong đoạn văn và từ khoá của mỗi ý chính đó.

Ví dụ: Đoạn văn kể về gia đình em gồm 3 ý chính:

+ Kể từng thành viên trong gia đình. (Từ khoá: **thành viên**)

+ Sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình. (Từ khoá: **sự gắn bó**)

+ Tình cảm, suy nghĩ của em. (Từ khoá: **suy nghĩ của em**)

- Từ hình ảnh chủ đề, ta vẽ được các nhánh chính, dày, toả xung quanh. Thứ tự các nhánh chính bắt đầu từ góc trên cùng bên phải của tờ giấy, theo chiều kim đồng hồ. Với mỗi nhánh ta nên dùng một màu để vẽ.

- Trên mỗi nhánh chính, ta viết một từ khoá theo các ý chính trong đoạn văn. Các nhánh này thể hiện các ý chính của đoạn văn.

Lưu ý: Nhánh chính nên được vẽ theo hướng chéo góc (không nằm ngang) để nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ toả ra một cách dễ dàng.



Vẽ các nhánh chính nối với chủ đề

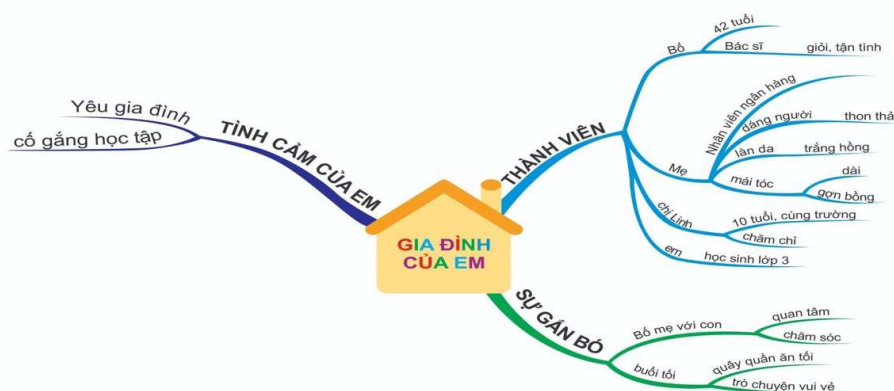
Bước 3: Tìm ý phụ - Vẽ các nhánh phụ

- Ta cần sử dụng đến khả năng liên tưởng để mở rộng thêm SĐTD với các nhánh phụ và phân chi tiết. Nhìn lại vào các từ khoá ở nhánh chính để xem những từ khoá này kích thích não bộ nảy sinh ý tưởng nào đó cụ thể và chi tiết hơn không? Để từ đó, ta mở rộng thêm các ý phụ từ ý chính.

Ví dụ: Với ý chính 1 (thành viên), HS phân tích nhiều mặt, triển khai ý chính thành các ý nhỏ hơn.

GV hỏi HS định nói gì về các thành viên trong gia đình. (Số thành viên, tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích, đặc điểm của mỗi thành viên).

- Khi đã chọn được các ý phụ, HS vẽ nhánh phụ toả ra từ một đầu còn lại của nhánh chính. Trên các nhánh phụ ghi các từ ngữ ngắn gọn thể hiện các ý phụ HS định triển khai để làm rõ và chi tiết hơn cho ý chính. Các nhánh phụ như những cành nhỏ toả ra từ cành lớn của một cái cây, không giới hạn về số lượng và số tầng. Nó hoàn toàn phụ thuộc vào số lượng ý phụ mà ta nghĩ ra từ ý chính.



Bước 4: Hoàn thiện SĐTD

Ta có thể vẽ thêm các hình ảnh, biểu tượng, hình khối để minh hoạ hoặc thay thế cho một số từ ngữ.

2.3.2. Quy trình sử dụng SĐTD trong dạy học luyện viết đoạn văn lớp 3

Quy trình hướng dẫn HS viết một đoạn văn có sử dụng SĐTD được xây dựng bám sát theo các giai đoạn sản sinh lời nói, bao gồm 4 giai đoạn: định hướng, lập chương trình nội dung biểu đạt, hiện thực hoá chương trình, kiểm tra.

*Giai đoạn 1: Định hướng

Mục tiêu của giai đoạn này là giúp HS xác định được yêu cầu, giới hạn của đề bài và tư tưởng của bài viết thông qua việc phân tích đề. GV giúp HS phát hiện và nhận định chính xác yêu cầu cần viết qua câu hỏi:

- + Đề bài yêu cầu em làm gì? (viết đoạn văn tả ngôi nhà của em).
- + Ngôi nhà của em thuộc loại nhà gì? (nhà mái ngói, căn hộ chung cư, biệt thự, ...).

*Giai đoạn 2: Lập chương trình nội dung biểu đạt

Sau khi phân tích đề, GV có thể giúp HS tìm ý và lập dàn ý nhằm xây dựng nội dung cho một bài viết theo các bước:

Bước 1: 2- 3 HS trình bày nội dung phiếu giao việc đã chuẩn bị. HS nêu ý chính mà mình định nói trong đoạn văn.

Bước 2: GV hình thành SĐTD khái quát các ý chính cần triển khai trong đoạn văn. GV tổng hợp ý kiến của HS, bám sát, hướng HS đến những ý chính trong bài, tìm những từ ngữ đặc trưng cho mỗi ý, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lý:

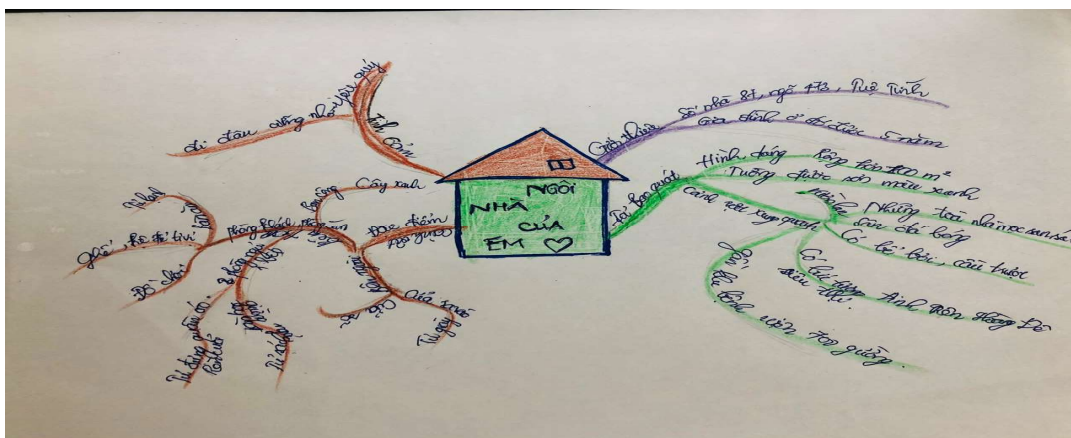
- + Giới thiệu về ngôi nhà (Nhà em ở đâu? Gia đình em ở ngôi nhà đó từ khi nào?...)

+ Tả bao quát về ngôi nhà (hình dáng, cảnh vật xung quanh...)

+ Tình cảm của em đối với ngôi nhà.

Bước 3: Cá nhân từng HS lập dàn ý chi tiết cho đoạn văn của mình bằng SĐTD.

SĐTD dàn ý chi tiết đoạn văn của HS:



Bước 4: Trên SĐTD của mình, HS luyện nói hoàn chỉnh đoạn văn trong nhóm, trước lớp.

Cả GV, HS nhận xét phần nói trước lớp của bạn theo tiêu chí: đúng chủ đề; câu văn rõ ý; dùng từ hay. GV hướng HS tới việc nhận xét, học tập những từ ngữ hay của bạn bằng các câu hỏi. Ví dụ:

? Em thích từ ngữ nào ở bài của bạn

? Em thấy bạn có những từ ngữ nào hay

Thông qua hoạt động trao đổi, chia sẻ SĐTD, HS sẽ học được các dùng từ, diễn đạt ý và gia tăng vốn từ qua trao đổi với nhau. Ngoài ra, GV có nhận xét thêm phần trình bày trên SĐTD.

**Giai đoạn 3: Hiện thực hoá chương trình*

Trước khi viết bài, GV cần nhấn mạnh lại một lần nữa yêu cầu trọng tâm của đề mà HS sẽ viết. Khuyến khích HS viết theo cảm nhận, ý tưởng và suy nghĩ của bản thân từ đó tạo nên sự khác biệt cũng như chất văn riêng của mỗi người.

**Giai đoạn 4: Kiểm tra*

- HS đọc lại bài của mình để sửa lỗi lần 1 (lỗi dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa).

- Gọi 3 – 4 HS đọc bài trước lớp. GV hướng dẫn HS đến việc nhận xét bài làm của bạn qua một số câu hỏi:

? Em học tập được gì trong bài của bạn

? Em thích từ ngữ/ câu văn nào/ ý nào trong bài của bạn

- Rút kinh nghiệm từ nhận xét của GV và bài của bạn. HS sửa lỗi lần 2.

Sau tiết học, GV lựa chọn một số sản phẩm ấn tượng của tiết học. HS quan sát, học tập cách làm bài của bạn.

2.4. Kết quả thực nghiệm

Để thực nghiệm khách quan, chính xác và có đủ cơ sở để khẳng định tính khả thi, chúng tôi chọn đối tượng thực nghiệm là HS lớp 3 của hai trường trường tiểu học Nam Thành và trường Tiểu học Tân Thành.

Đối tượng thực nghiệm và đối chứng

Trường	Lớp thực nghiệm			Lớp đối chứng		
	Lớp	Sĩ số	Giáo viên	Lớp	Sĩ số	Giáo viên
Trường tiểu học Nam Thành	3A	31	Hà Thị Hương	3B	31	Hà Mai Chi
Trường Tiểu học Tân Thành	3C	30	Chu Thị Hoa	3D	31	Trịnh Thị Lan

*Các bước tiến hành thực nghiệm: gồm 3 giai đoạn

Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực nghiệm

- Thiết kế giáo án theo định hướng của đề tài.
- Trao đổi, thông nhất với GV dạy các lớp đối chứng và thực nghiệm: mục đích, ý nghĩa cách thức, giáo án thực nghiệm.

Giai đoạn 2: Triển khai thực nghiệm

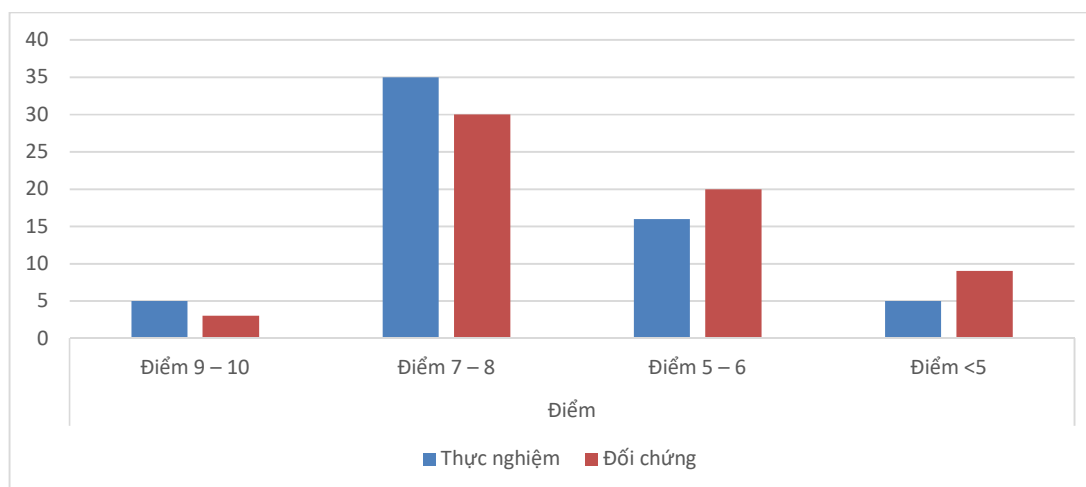
Giai đoạn 3: Thu thập, xử lý kết quả thực nghiệm

Những tiết dạy viết đoạn văn, chúng tôi đã áp dụng SĐTD vào giảng dạy, làm cho HS rất hứng thú và chủ động, tích cực,

Bảng đánh giá kết quả của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Nhóm	Sĩ số	Điểm							
		9 - 10	%	7 - 8	%	5 - 6	%	<5	%
Thực nghiệm	61	5	8,2	35	57,4	16	26,2	5	8,2
Đối chứng	62	3	4,8	30	48,3	20	32,2	9	14,5

Biểu đồ so sánh kết quả thực nghiệm và đối chứng



Qua bảng biểu đồ trên chúng ta thấy được:

Tỉ lệ HS ở lớp thực nghiệm đạt 9 - 10 và 7 - 8 cao hơn tỉ lệ phần trăm đạt được mức điểm đó ở lớp đối chứng. Đây là một số liệu cho thấy sự vận dụng của HS rất tốt. Ngược lại, tỉ lệ phần trăm HS đạt điểm 5 - 6 và dưới điểm 5 ở lớp đối chứng lại cao hơn.

So sánh kết quả của 2 lớp, chúng ta có thể thấy rằng lớp thực nghiệm có kết quả cao hơn lớp đối chứng nhiều. Như vậy, có thể khẳng định được phương án thực nghiệm có khả quan và chiếm ưu thế hơn các phương án của nhóm đối chứng.

3. KẾT LUẬN

Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học đang là một vấn đề cấp thiết đối với ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm thay đổi các phương pháp dạy học cũ bằng những phương pháp dạy học mới sao cho chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong công cuộc đổi mới phương pháp dạy học thì việc đổi mới đánh giá kết quả học tập là rất quan trọng. Nó nhằm giải quyết câu hỏi “Làm thế nào để nắm bắt trình độ thực hiện và phát huy hết khả năng của các em?”.

Việc ứng dụng SĐTD vào quá trình viết đoạn văn là bước rất quan trọng. Bởi SĐTD giúp HS gợi mở, phác thảo ý tưởng, lên kế hoạch cụ thể, sắp xếp, xâu chuỗi ý tưởng một cách logic. Các bước lập SĐTD có mối quan hệ chặt chẽ với các bước lập ý tương ứng với các giai đoạn sinh lời. GV cũng cần hướng dẫn HS các bước trong giai đoạn sản sinh lời nói. Vận dụng SĐTD giúp HS xây dựng được dàn ý chi tiết, đầy đủ cho đoạn văn. Từ đó, HS viết được đoạn văn mạch lạc, đủ ý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT – BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng (2022), *SGK Tiếng Việt 3* (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*), NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Lê Phương Nga (chủ biên), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học I*, NXB Đại học Sư phạm.
4. Lê Phương Nga (chủ biên), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2007), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học II*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2018), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Tony Buzan (2008), *Sơ đồ tư duy*, NXB Tổng hợp TP. HCM, Lê Huy Lâm (dịch).

**APPLYING MINDSET MAPS IN WORK DEVELOPING PARAGRAPH WRITING
COMPETENCE FOR GRADE 3 STUDENTS**

*Pham Thi Thanh Ha, Nguyen Thanh Huyen,
Nguyen Huy Tuan, Nguyen Duc Men*

Abstract: *Writing practice is a subject with a special position in the Vietnamese curriculum in elementary schools. It helps students create a new ability: the ability to produce spoken or written language, which has the effect of training thinking and developing correct spoken and written language. On that basis, the article presents two important contents: The process of guiding 3rd grade students to create mind maps corresponding to the steps of outlining, through 4 steps. Step 1: Identify the subject – Draw the subject in the center. Step 2: Find the main idea – Draw the main branches. Step 3: Find sub – points: Draw sub – branches. Step 4: Complete the mind map. Then, guide students through the process of using mind maps in teaching writing practice. Through the application of the maps in writing, it helps students to suggest, outline ideas, make specific plans, organize and deepen the chain of ideas logically. Mind maps also have colors and vivid images that make students interested in learning, increase creativity and scientific thinking, help them write more smoothly and get better results.*

Keywords: *Mind map, capacity, paragraph writing, elementary school, grade 3.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-8-2023; ngày phản biện đánh giá: 15-8-2023;
ngày chấp nhận đăng: 19-8-2023)*